

6,0
/10

Tích cực thận trọng, giải ngân chọn lọc theo tín hiệu

VN-Index tăng phiên thứ 2 liên tiếp, thêm 21,96 điểm (+1,26%) lên 1.760,63 cùng 341,6 tỷ đồng khối ngoại giải ngân ròng - nhưng 174 mã giảm so với 157 mã tăng cho thấy chỉ số đang đi thang máy VIP nhà Vingroup, phần còn lại của tòa nhà vẫn leo cầu thang bộ.

VĨ MÔ TRONG NƯỚC

VN-Index đóng cửa	1.760,63 điểm
Thay đổi	+21,96 (+1,26%)
Cao nhất phiên	1.763,55 điểm
Độ rộng (tăng/giảm)	157 / 174
Thanh khoản	15.299,0 tỷ đồng
Khối ngoại giải ngân/rút ròng	+341,6 tỷ đồng
Tự doanh giải ngân/rút ròng	+29,0 tỷ đồng
LS liên ngân hàng qua đêm	Chưa có số liệu
NHNN bơm/hút ròng OMO	Chưa có số liệu
Tỷ giá trung tâm	25.632 VND/USD

Dòng tiền lớn: Khối ngoại giải ngân ròng 341,6 tỷ đồng trên HOSE, phiên thứ 2 liên tiếp: VIC hơn 239 tỷ, TCB 177,57 tỷ, VHM 160,57 tỷ, MSN 140,8 tỷ, HPG 59,69 tỷ. Tự doanh giải ngân ròng 29 tỷ đồng. Vingroup dẫn đầu (VIC +4,16%, VHM +3,56%, VPL +2,4%); dầu khí bật mạnh chiều (PVD +5%, BSR +3,91%, PVT +2,61%); ngân hàng phân hóa (LPB -1,76%, TCB -0,73%, BID -0,88%; STB +1,58%).

DOANH NGHIỆP / NGÀNH ĐÁNG CHÚ Ý

VINGROUP: VIC & VHM

Tích cực

- VIC tăng 4,16% lên 232.900 đồng, vượt lại MA50 (226.750); VHM tăng 3,56% lên 64.000 đồng với khối lượng gấp 1,64 lần, áp sát MA200 (64.900). Hai mã đóng góp gần 19 điểm cho VN-Index.
- Khối ngoại giải ngân ròng hơn 239 tỷ đồng vào VIC và 160,57 tỷ đồng vào VHM; VIC nằm trong nhóm "CP tích cực mới" của danh mục nội bộ.

DẦU KHÍ: PVD & BSR

Tích cực

- PVD tăng 5% lên 18.900 đồng với khối lượng gấp 2,62 lần, vượt MA50 (18.580) nhưng còn dưới MA200 (19.290); BSR tăng 3,91% lên 29.200 đồng, trên MA50 (28.860) và MA200 (26.660).
- Động lực từ Brent tăng 4% lên 113,2 USD/thùng; khối lượng BSR chỉ 0,86 lần trung bình - lực cầu chưa lan đều cả nhóm.

GMD & CII

Tích cực

- GMD tăng 4,55% lên 57.500 đồng với khối lượng gấp 2,39 lần, áp sát đỉnh 52 tuần (57.980), nằm trên MA50 (52.260) và MA200 (49.500).
- CII tăng 2,93% lên 14.050 đồng (khối lượng gấp 1,98 lần), trên MA50 (13.330) nhưng còn dưới MA200 (16.390); cả hai thuộc nhóm "CP tiếp diễn xu hướng" của danh mục nội bộ.

ORS

Tích cực

- ORS tăng 6,48% lên 15.600 đồng với khối lượng gấp 3,49 lần trung bình 20 phiên - nổi bật nhất nhóm chứng khoán trong khi SSI, VCI, VND giảm khoảng 1%.
- Giá trên MA50 (13.630) và MA200 (13.500), cách đỉnh 52 tuần (16.300) khoảng 4,5% - vùng cung cần vượt kèm khối lượng.

PET

Trung lập

- PET tăng trần 6,91% lên 53.400 đồng (khối lượng gấp 1,45 lần), giữ trần từ phiên sáng khi PNJ, MWG, FRT điều chỉnh.
- Giá đã cao hơn MA200 (34.460) khoảng 55% và cách đỉnh 52 tuần (57.400) 7%; bảng VSA nội bộ ghi nhận nỗ lực tăng giá - cần phân biệt đầu pha tăng hay cú đẩy cuối, tránh đuổi giá.

NGÂN HÀNG: LPB & TCB

Rủi ro

- LPB giảm 1,76% còn 39.000 đồng, nằm sâu dưới MA50 (45.880) và MA200 (45.730); nhóm ngân hàng là lực cản chính khi VN-Index tăng.
- TCB giảm 0,73% còn 34.150 đồng dù khối ngoại giải ngân ròng 177,57 tỷ đồng; TCB đứng đầu nhóm tự doanh rút ròng 10 phiên gần nhất (cùng ACB, HDB).

KỊCH BẢN GIAO DỊCH (WYCKOFF + MINERVINI SEPA)

Tích lũy

Giải đoạn Wyckoff

Stage 4

Minervini Stage

HỖ TRỢ MẠNH
1.706 - 1.721

HỖ TRỢ GẦN
1.738 - 1.746

KHÁNG CỰ GẦN
1.763 - 1.773

KHÁNG CỰ MẠNH
1.791 - 1.797

CƠ SỞ KỸ THUẬT: Sau Sign of Strength ngày 21/10 (809 triệu cổ phiếu), phiên 22/10 mở gap tăng tại 1.746,15 và đóng cửa 1.760,63 gần đỉnh phiên 1.763,55 với khối lượng 572 triệu cổ phiếu (1,07 lần trung bình 20 phiên); cung chưa xuất hiện mạnh nhưng độ rộng âm cho thấy đã tăng tập trung vào nhóm trụ. Vùng gap 1.738-1.746 là hỗ trợ gần, 1.706-1.721 là vùng gây cũ đã vượt. Chỉ số vẫn dưới MA50 (1.772,20), MA150 (1.791,57), MA200 (1.796,61), thứ tự MA50 < MA150 < MA200, MA200 gần như đi ngang; RSI 54,01 - Trend Template chưa đạt. Kháng cự gần trùng đỉnh phiên + MA50, kháng cự mạnh trùng MA150/MA200.

CHIẾN LƯỢC: Phiên ATO không đuổi giá nhóm vừa tăng mạnh; duy trì tỷ trọng cổ phiếu khoảng 40%. Giải ngân thăm dò khi chỉ số lùi về 1.738-1.746 với khối lượng giảm (Back-up thành công), ưu tiên mã có tín hiệu nội bộ và khối lượng đột biến như GMD, ORS, PVD. Chỉ nâng tỷ trọng khi VN-Index đóng cửa trên MA50 (1.773) kèm khối lượng trên trung bình 20 phiên (khoảng 536 triệu cổ phiếu). Nếu lấp gap và thủng 1.738 kèm khối lượng lớn, hạ tỷ trọng về vùng 1.706-1.721; thủng 1.706 thì SOS thất bại.

LỊCH SỰ KIỆN HÔM NAY (GDKHQ 23/10/2026)

Mã	Sàn	Sự kiện	Tỷ lệ	Ngày thực hiện
VMD	HOSE	Cổ tức tiền mặt	20,00%	09/11/2026
KSV	HNX	Cổ tức tiền mặt	30,00%	11/11/2026
TTT	HNX	Cổ tức tiền mặt	20,00%	25/11/2026
TJC	HNX	Cổ tức tiền mặt	14,00%	05/11/2026
NTC	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	60,00%	20/11/2026
QPH	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	20,00%	26/11/2026
THU	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	6,72%	16/11/2026
HNM	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	4,00%	10/11/2026
PTH	UPCoM	Phát hành cổ phiếu	50,00%	23/10/2026

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (mã vốn hóa lớn / tỷ lệ đáng chú ý)

Mã	Sàn	Sự kiện	Tỷ lệ	Ngày GDKHQ
VCP	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	9,00%	26/10
GHC	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	20,00%	29/10
NT2	HOSE	Cổ tức tiền mặt	10,00%	29/10
ANV	HOSE	Cổ tức tiền mặt (2 đợt)	5,00% & 5,00%	29/10
SJG	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	12,00%	29/10
MSR	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	20,00%	30/10
UPC	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	15,00%	30/10
CLW	HOSE	Cổ tức tiền mặt	4,00%	30/10
PMJ	UPCoM	Phát hành cổ phiếu	70,00%	30/10
PRC	HNX	Phát hành cổ phiếu	100,00%	30/10

TÍN HIỆU CỔ PHIẾU THEO DÕI

CP CÓ TÍN HIỆU GIA TĂNG VỊ THẾ

- VICVPI
- TCXTCH
- NLGOCB
- CII (20/10)GMD (16/07)
- NKG (14/10)ACV (07/10)
- LAS (09/10)

CP CÓ TÍN HIỆU RỦI RO

Không có

VN-Index tăng phiên thứ 2 nhưng độ rộng âm và chỉ số vẫn dưới các đường MA dài hạn - nhà đầu tư ưu tiên kỹ thuật, chờ phiên kiểm định thành công trước khi nâng tỷ trọng. Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng, OMO và xác suất FedWatch tại thời điểm tổng hợp; danh mục tín hiệu rủi ro nội bộ không có mã mới; thanh khoản HOSE theo Công Luận, khối ngoại theo Nhân Dân. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI THEO PHƯƠNG PHÁP VSA/WYCKOFF

Mã	Xu hướng	Giá	Hỗ trợ	Kháng cự	Nhận định (tham khảo)
ABB	Tăng	N/A	16,62	N/A	Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung; nếu thành công sẽ báo hiệu xu hướng tăng tiếp diễn hoặc khởi động một nhịp tăng mới.
AGR	Tăng**	11,55	10,55	12,39	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
BMP	Chưa xác định	138,10	N/A	N/A	Tín hiệu suy yếu rõ: giá cố tăng trong phiên nhưng lực cung mạnh kéo xuống lại, cho thấy lực cầu không đủ duy trì đà tăng.
BVS	Tăng*	27,00	22,00	N/A	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
CII	Tăng*	N/A	11,35	14,79	Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận.
CTD	Tăng*	65,50	54,70	68,30	Dấu hiệu "tăng giá giả": giá vọt lên rồi quay đầu nhanh, tạo cảm giác thị trường mạnh hơn thực tế; thận trọng để không đuối giá theo cảm xúc (FOMO).
DIG	Tăng*	10,15	8,71	10,85	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
GEX	Tăng	23,65	N/A	26,48	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
HDA	Tăng**	N/A	8,99	11,00	Nỗ lực đẩy giá đi lên chưa thành công; cần theo dõi thêm.
HDB	Tăng	22,35	21,68	23,45	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
HDG	Tăng	15,45	14,15	17,78	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
HHV	Tăng**	9,74	8,56	9,99	Nỗ lực đẩy giá đi lên chưa thành công; cần theo dõi thêm.
HUT	Tăng	N/A	N/A	13,45	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
MIG	Giảm*	N/A	15,00	N/A	Lực cầu quay lại sau nhịp giảm, xu hướng giảm có khả năng sớm đảo chiều; chờ thêm phiên xác nhận.
MSB	Tăng**	N/A	13,64	N/A	Nỗ lực đẩy giá đi lên chưa thành công; cần theo dõi thêm.
NBC	Chưa xác định	N/A	N/A	N/A	Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận.
NKG	Tăng**	12,00	11,61	13,23	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
NTL	Tăng*	12,25	11,00	13,22	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
OCB	Tăng	10,35	10,23	10,75	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
ORS	Tăng*	N/A	14,42	Tìm Đỉnh mới	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
PET	Tăng	53,40	47,46	57,40	Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận.
PHP	Tăng**	47,60	44,72	51,90	Lực cầu quay lại sau chuỗi giảm dài, khả năng đảo chiều sang xu hướng tăng mới; cần xác nhận thêm.
PNJ	Giảm**	N/A	17,25	37,48	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
PPC	Tăng*	8,81	8,47	N/A	Khả năng kết thúc xu hướng giảm và mở xu hướng tăng mới; thận trọng để tránh FOMO.
PTB	Tăng**	N/A	27,75	32,66	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
PVD	Tăng*	N/A	17,25	18,91	Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận.
QTP	Tăng**	N/A	N/A	11,33	Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận.
SCS	Giảm	40,90	38,90	43,35	Khả năng kết thúc xu hướng giảm và mở xu hướng tăng mới; thận trọng để tránh FOMO.
SHI	Giảm	14,00	13,83	14,27	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
SIP	Giảm*	50,00	N/A	N/A	Tín hiệu suy yếu rõ: giá cố tăng trong phiên nhưng lực cung mạnh kéo xuống lại, cho thấy lực cầu không đủ duy trì đà tăng.
SSI	Tăng	20,15	19,53	20,87	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
TCX	Tăng	29,85	N/A	31,18	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
TVD	Giảm*	N/A	N/A	N/A	Lực cầu quay lại sau chuỗi giảm dài, khả năng đảo chiều sang xu hướng tăng mới; cần xác nhận thêm.
TVN	Tăng*	10,00	9,21	10,23	Đóng cửa thấp hơn sau phiên nỗ lực đẩy giá trước đó, củng cố tín hiệu suy yếu; xu hướng tăng có thể đang kết thúc và lực cung bắt đầu lấn át.
VHM	Giảm	64,00	57,60	67,47	Khả năng kết thúc xu hướng giảm và mở xu hướng tăng mới; thận trọng để tránh FOMO.
VIB	Tăng*	N/A	13,84	14,47	Nỗ lực đẩy giá đi lên chưa thành công; cần theo dõi thêm.
VPI	Giảm	55,80	53,67	57,38	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
VPL	Tăng*	85,50	82,20	88,80	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
YEG	Tăng*	8,15	8,00	8,76	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.

VN-Index tăng phiên thứ 2 nhưng độ rộng âm và chỉ số vẫn dưới các đường MA dài hạn - nhà đầu tư ưu tiên kỷ luật, chờ phiên kiểm định thành công trước khi nâng tỷ trọng. Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng, OMO và xác suất FedWatch tại thời điểm tổng hợp; danh mục tín hiệu rủi ro nội bộ không có mã mới; thanh khoản HOSE theo Công Luận, khối ngoại theo Nhân Dân. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.